TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2025
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Cảnh;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dan Thị Tố N, sinh năm 1993; (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1992; (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà I, đường B, khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Dan Thị Tố N trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2020 tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là UBND xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Việc sống chung và kết hôn là do bà và ông H tự nguyện. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, không thể hòa hợp với nhau được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ lâu, không thể hòa giải đoàn tụ được nên bà nộp đơn yêu cầu

được ly hôn với ông Nguyễn Hận .

Về con chung: Bà và ông Nguyễn H không có con chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời khai của bà Dan Thị Tố N về thời gian sống chung, kết hôn. Ông nhận thấy cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay và bà N dọn về Đồng Nai sinh sống. Tuy nhiên, theo ông với yêu cầu xin ly hôn của bà Dan Thị Tố N, ông không đồng ý ly hôn. Trường hợp, bà N không chịu rút đơn khởi kiện, hòa giải và quay về đoàn tụ thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Dan Thị Tố N không có con chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn bà Dan Thị Tố N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dan Thị Tố N và ông Nguyễn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông H và bà N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông H. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng nguyên đơn kiên quyết ly hôn, không chịu hòa giải đoàn tụ, bị đơn cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện tại, ông H và bà N không còn sống chung. Viện kiểm sát xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà N đã trầm trọng, không còn hàn gắn được nữa, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Dan Thị Tố N và ông Nguyễn H không có con chung, đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dan Thị Tố N là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dan Thị Tố N về việc ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn H đang thường trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) và nguyên đơn bà Dan Thị Tố N có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Dan Thị Tố N và bị đơn ông Nguyễn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Dan Thị Tố N và bị đơn ông Nguyễn H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn bà Dan Thị Tố N xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hận .

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 11 tháng 8 năm 2025 thì ông H và bà N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông H và bà N thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, ông H và bà N đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dan Thị Tố N được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà Dan Thị Tố N và ông Nguyễn H không có con chung, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dan Thị Tố N đối với bị đơn ông Nguyễn H về việc “Ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dan Thị Tố N được ly hôn với ông Nguyễn Hận .

3. Về con chung: Bà Dan Thị Tố N và ông Nguyễn H không có con chung, đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Dan Thị Tố N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Dan Thị Tố N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003113 ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân